

Kỹ thuật chăn nuôi bò thịt gia đình

I. GIỐNG:

1. Bò Ta: còn gọi là bò vàng hay bò cóc.

- Đặc điểm ngoại hình: lông màu vàng nhạt, bụng to, tầm vóc nhỏ.
- Tính năng sản xuất: bò cái trưởng thành 180-200 kg, bò đực 200-280 kg. Tỷ lệ thịt xẻ thấp 40-42%.
- Khả năng thích nghi: tốt đối với điều kiện nóng, ẩm, chịu kham khổ tốt.

2. Bò Sind, bò Sahiwal, bò Brahman, bò Ongole: là 4 giống bò thuộc chủng loại bò Zebu.

[- Đặc điểm ngoại hình:]lông màu vàng sậm (màu cánh gián) hoặc màu trắng, trắng xám, con đực có u vai và yếm to.

[- Tính năng sản xuất:]trọng lượng bê sơ sinh 14-15 kg, bò cái trưởng thành 300-400 kg, bò đực 450-600 kg. Sản lượng sữa 1700-2500 kg/chu kỳ.

[- Khả năng thích nghi:]tốt đối với điều kiện nóng, ẩm, chịu kham khổ tốt.

3. Bò lai Sind: là con của bò Sind đực lai với bò Ta.

[- Đặc điểm ngoại hình:]trương tự bò Sind, lông vàng sậm (màu cánh gián), con đực có u vai và yếm to.

[- Tính năng sản xuất:]bò cái trưởng thành 250-300 kg, bò đực 400-450 kg. Sản xuất sữa 800-1200 kg/chu kỳ.

[- Khả năng thích nghi:]tốt đối với điều kiện nóng, ẩm, chịu kham khổ tốt.

II. KỸ THUẬT NUÔI

II.1 Chuồng trại

1. Yêu cầu chuồng bò tốt:

- Hướng chuồng: theo hướng Đông - Tây hay Đông Nam - Tây Bắc hoặc Đông Bắc - Tây Nam để hứng được nắng sáng vào trước chuồng.
- Cao ráo, thoáng mát, tránh mưa tạt gió lùa.
- Chắc chắn, tiện chăm sóc, vệ sinh và rẽ tiền.
- Xa khu nhà ở, khu dân cư, nguồn nước.
- Có mương thoát nước, hồ chứa phân, nước thải.
- Diện tích tối thiểu 4-6m²/con.

2. Kiểu chuồng 1 dãy:

- Máng ăn: dài 0,8-1m, ngang 0,6m, sâu 0,3m.
- Máng uống: chứa 20-40 lít nước.
- Lối đi rộng 1-1,2m.
- Chung quanh chuồng nên bao lưới nylon để tránh ruồi, muỗi đốt.

II.2. Thức ăn

□

1. Thức ăn thô:

- Cỏ tự nhiên: cỏ lông tây, cỏ chỉ, cỏ lá tre, cỏ mật, cỏ màn trâu, cỏ họ đậu,... và các loại rau.

- Cỏ trồng: cỏ voi, cỏ sả, cỏ stylo, cỏ Rhuzi, cỏ lá tre,... Khả năng ăn: từ 20-40 kg/con/ngày.

- Phụ phế phẩm:

+ Rơm rạ, cỏ khô (3-4 kg), rơm urê (100 kg rơm + 4 kg urê + 100 lít nước + 4 kg mật rỉ đường, rơm nén chặt từng lớp dày 2 tấc, tưới nước urê vào giữa các lớp, đậy kín ủ trong 7-10 ngày là có thể cho bò ăn được). Khả năng cho ăn 7-10 kg/con/ngày.

+ Vỏ, cùi khóm, ngọn mía, xác mía, rơm rạ, rau, củ quả các loại bị sâu, hư, giập... dạt ra, xác bã đậu nành, phộng, dừa, bông vải, xác mì, hèm bia, hèm rượu, rỉ mật đường,... Khả năng ăn: từ 5-10 kg/con/ngày

2. Thức ăn tinh:

- Cám, khoai các loại, tấm, bắp, gạo, bột cá, cá, tép, côn trùng, khô dầu đậu nành, dừa, phộng, mè, bông vải,.. và urê.

- Thường sử dụng thức ăn hỗn hợp để cung cấp năng lượng, đạm, khoáng, vitamin.

Thức ăn hỗn hợp: cám 25%, tấm 41,9%, bột cá 7%, bánh dầu đậu nành 8%, bánh dầu phộng 7,5%, bánh dầu dừa 7%, bột xương 1,5%, bột sò 1%, urê 0,8%, premix khoáng, vitamin 0,3%.

Khả năng cho ăn 3-4 kg/con/ngày đối với bò Ta, bò lai Sind.

3. Thức ăn bổ sung khoáng:

Bột xương, bột sò, muối, **đá liềm** (vôi 5,6 kg, muối 6,6 kg, khoáng 1 kg, rỉ mật 6,8 kg, cám 20 kg. Trộn vôi, muối, khoáng, rỉ mật trước rồi mới trộn cám, ép thành khối hình trụ khoảng 3 kg treo cho bò liềm tự do), **bánh dinh dưỡng** (Vôi 5- 7%, muối 2%, khoáng 2-3%, rỉ mật 37-40%, cám 35- 40%, urê 5-8%, xi măng 4%. Trộn vôi, muối, khoáng, xi măng, urê, mật trước rồi mới trộn cám, ép thành khối hình chữ nhật khoảng 2 kg, cho bò ăn 2 kg/con/ngày).

4. Nhu cầu nước:

Cần cung cấp nước sạch đầy đủ khoảng 10% thể trọng mỗi ngày

II.3. Chăm sóc và nuôi dưỡng

1. Bò thịt:

Hàng ngày nên làm vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống, tắm chải bò. Nếu nuôi bò sinh sản nên cho bò ra sân chơi hay bãi chăn để vận động và tắm nắng. Chiều về cho bò vào chuồng bỏ mùng xuống để tránh muỗi đốt.

Chế độ nuôi dưỡng được thực hiện theo các giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn sơ sinh đến cai sữa (3,6 tháng tuổi):

b)

Tháng tuổi	Bú mẹ	Cỏ non (Kg)	Rơm, cỏ khô (Kg)	TĂHH (Kg)
------------	-------	-------------	------------------	-----------

1	x	-	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	x	0,02		
3	x	-0,01		
4	x	<input type="checkbox"/>		
5	x			
6	x			

Tháng tuổi	Bú mẹ	Cỏ non (Kg)	Rơm, cỏ khô (Kg)	TĂHH (Kg)
1	x	-	-	0,17
2	x	0,02	0,02	0,30
3	x	0,10	0,10	0,50
4	x	1,50	0,50	0,70
5	x	1,80	0,60	0,80
6	x	2,20	0,60	1,00

Chiều về cho bò ăn thêm TĂHH tại chuồng.

- Nước uống được cung cấp đầy đủ, thường xuyên trên bãi chăn và trong chuồng (khoảng 10 lít).

b. Giai đoạn từ 7-24 tháng tuổi.

Tháng tuổi	Cỏ non (Kg)	Rơm, cỏ khô (Kg)	TĂHH (Kg)
7	5	1	0,9
8	8	1,5	0,8
9	12	2	0,7
10	16	2,5	0,6
11	20	3	0,5
12	25	4	0,4
13-18	28-30	4	1-2

- Cho uống nước sạch từ 10-20 lít/con/ngày.

- Bò nuôi thịt: từ 13 tháng tuổi trở đi nên cho ăn cỏ, rơm tự do và bổ sung 2-3 kg TĂHH/con/ngày.

- Nên xuất bán bò thịt lúc 24 tháng tuổi.

- Bò Ta: Trọng lượng (kg) = VN²(m) x DTC (m) x 89,5 + 8%

- Bò lai Sind: trọng lượng (kg) = VN²(m) x DTC (m) x 90 + 5%

■■■■■■■■■■(VN: vòng ngực đo sau nách trước, tính bằng mét.

DTC: dài thân chéo đo từ đầu xương bả vai đến xương ngồi (chậu), tính bằng mét).

2. Bò sinh sản:

Bò cái: từ 13 tuổi trở đi chú ý theo dõi bó có thể có hiện tượng lên giống, biểu hiện như: ăn ít, hay chồm lên lưng con khác, hay rống, âm hộ hơi sưng, chảy nước nhờn. Bò lên giống kéo dài 2 ngày, sau đó sẽ trở lại bình thường, 21 ngày sau bò lại lên giống (giai đoạn này tránh bò mập).

* Phôi giống: nên phối giống vào lần lên giống thứ 2 trở đi khi bò đạt trọng lượng trên 150 kg đối với bò Ta hay trên 200 kg đối với bò lai, bò nhập.

Khi phát hiện bò lên giống cần cho phối giống ngay (nếu phát hiện bò lên giống vào buổi sáng thì nên cho phối giống vào buổi chiều hoặc phát hiện vào buổi chiều thì nên cho phối giống vào sáng sớm hôm sau), nếu chậm trễ thì phối giống không có kết quả vì chỉ có 24 giờ cho phối giống đậu thai.

*Giai đoạn mang thai: Thời gian mang thai là 9 tháng 10 ngày. Giai đoạn này nuôi dưỡng như sau:

- Từ phối giống đến 7 tháng: cho ăn cỏ 28-30 kg, rơm 3-4 kg và phụ phế phẩm.
- Từ tháng 8 đến đẻ: cho ăn cỏ 30-40 kg, TĂHH 1-1,5% thể trọng.

*Giai đoạn đẻ: Bê con sinh ra cần lau nhót mũi, miệng, cột cuống rún cách thành bụng 5-10 cm, sau đó dùng dao hay kéo cắt cách chỗ cột 3-5 cm, sát trùng cột rún. Sau đó để cho bò mẹ liếm nhót trên mình bê nếu chưa sạch thì dùng rơm chà sạch nhót, 15-30 phút sau bê sẽ đứng lên và đi lại được. Cho bê bú ngay sữa đầu chứa nhiều kháng thể sẽ giúp bê bị ít nhiễm bệnh. Thường 3-6 giờ sau nhau sẽ ra. Những ngày đầu sau khi sinh nên cho bò mẹ ăn thức ăn lỏng (nấu cháo tằm, pha loãng và pha thêm muối 75-100 g/ngày).

III. PHÒNG BỆNH:

1. Xỏ lãi: Tertamisol, Levamisol, Ivermectin.

2. Tiêm phòng: Tụ huyết trùng, lở mồm long móng.

* Thời điểm tiêm phòng: Sau khi mua về được 1-2 tuần, sau đó cứ 6 tháng tiêm lại. Bò hậu bị, sinh sản nên tiêm phòng trước khi phối giống.